

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét  
cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017  
và kết thúc vào ngày 30/06/2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

**MỤC LỤC**

	Trang
<b>1. Mục lục</b>	<b>01</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>02 – 04</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>05 – 06</b>
<b>4. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét</b>	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	07 – 10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	12 – 13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	14 – 35





# CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần PGT Holdings (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017 của Công ty đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần PGT Holdings tiền thân là Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 09 năm 2007, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 10 tháng 07 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 đồng.

Mã số thuế: 0303527483

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi; Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy;
- Kinh doanh nhà, môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;
- Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại;
- Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo dạy nghề, cho thuê văn phòng;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển; Cho thuê kho; Môi giới thương mại;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông; Khai thác cát, sỏi đá xây dựng, đá lát đường, khoáng sản;
- Mua bán gas, dầu nhớt các loại, hàng nông lâm thủy sản nguyên liệu ngành xăng dầu - công nghiệp - nông nghiệp, lương thực thực phẩm;
- Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, máy nổ - động cơ có máy nổ và phụ tùng linh kiện thay thế, ô tô;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe các loại; Thi công cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Khách sạn;
- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm: Giới thiệu lao động;
- Hoạt động cấp tín dụng khác: Dịch vụ cầm đồ;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác: Quỹ tín dụng nhân dân;
- Cho thuê xe ô tô;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng ( phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...); tổ chức sự kiện và các dịch vụ liên quan;
- Lập trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác có liên quan đến máy vi tính;
- Dịch vụ tư vấn du học.

527  
NG  
PH  
OL  
5HC  
0640-C  
3 TY T  
MIỆT N  
NHẬP  
NH P  
CHÍ M  
CỔ HỘ



## CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

#### 2. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty trong kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
- Ông Kakazu Shogo	Chủ tịch (kiêm Tổng Giám đốc)	05/06/2015	
- Ông Ryotaro Ohtake	Thành viên	05/06/2015	
- Ông Shimabukuro Yoshihiko	Thành viên	05/06/2015	
- Ông Takuto Kudo	Thành viên	08/01/2016	26/06/2017
- Bà Phạm Thị Thoa	Thành viên	08/01/2016	
- Ông Lê Minh Đức	Thành viên	26/06/2017	

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty trong kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
- Ông Lê Quốc Duy	Trưởng ban	26/06/2017	
- Ông Takayuki Jitsuhara	Trưởng ban	10/08/2016	26/06/2017
- Ông Nguyễn Minh Dương	Thành viên	26/06/2017	
- Bà Bùi Thị Ngà	Thành viên	26/07/2017	

#### 3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

#### 4. Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30/06/2017 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét đính kèm.

#### 5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Hội đồng quản trị Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

#### 6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017 của Công ty.

#### 7. Công bố trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Hội đồng quản trị Công ty được yêu cầu:

483  
TY  
AN  
JING  
SCC  
101-C  
NH  
AM  
H  
H  
NH  
CHI



# CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Hội đồng quản trị Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Hội đồng quản trị xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

### 8. Ý kiến của Hội đồng quản trị

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2017

Thay mặt Hội đồng quản trị



**Kakazu Shogo**

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Số: 019/2017/BCKT-PKF.HCM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2017

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017 của Công ty Cổ phần PGT Holdings được lập ngày 29/08/2017, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ vào ngày 30/06/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017 được trình bày từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần PGT Holdings chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.





## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần PGT Holdings vào ngày 30/06/2017, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30/06/2016 và báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31/12/2016 đã được soát xét và kiểm toán tương ứng bởi một doanh nghiệp kiểm toán khác, lần lượt phát hành các báo cáo chấp nhận toàn phần vào ngày 08/10/2016 và 31/03/2017.

### Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



### Tô Bửu Toàn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1201-2016-242-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/06/2017 (VND)</b>	<b>01/01/2017 (VND)</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>61.334.040.596</b>	<b>71.633.585.307</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>15.163.730.131</b>	<b>33.392.355.860</b>
1. Tiền	111		5.563.730.131	23.525.084.253
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.600.000.000	9.867.271.607
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>14.336.772.267</b>	<b>1.254.007.755</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	14.336.772.267	1.254.007.755
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>29.531.865.024</b>	<b>34.847.610.641</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	36.007.614.208	36.002.123.608
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	672.034.681	689.048.362
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.6	2.000.000.000	9.967.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	30.834.762.646	25.185.060.797
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(39.982.546.511)	(36.995.622.126)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.8</b>	<b>46.828.704</b>	<b>39.688.908</b>
1. Hàng tồn kho	141		46.828.704	39.688.908
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.254.844.470</b>	<b>2.099.922.143</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	444.958.204	346.413.959
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		169.883.628	59.434.449
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	1.640.002.638	1.694.073.735
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>7.876.165.120</b>	<b>8.023.667.536</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>7.136.200.000</b>	<b>7.136.200.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	7.136.200.000	7.136.200.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/06/2017 (VND)</b>	<b>01/01/2017 (VND)</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>244.548.605</b>	<b>184.446.336</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	244.548.605	184.446.336
<i>Nguyên giá</i>	222		536.287.094	456.287.094
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(291.738.489)	(271.840.758)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		43.000.000	43.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(43.000.000)	(43.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư khác vào công ty khác	253		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>495.416.515</b>	<b>703.021.200</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	495.416.515	703.021.200
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>69.210.205.716</b>	<b>79.657.252.843</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.101.109.094</b>	<b>2.880.961.790</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>2.101.109.094</b>	<b>2.880.961.790</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		58.481.799	167.938.732
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.167.000	13.951.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	524.587.766	913.932.577
4. Phải trả người lao động	314		352.980.874	423.328.037
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	32.567.273	146.094.734
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	25.906.785
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	1.127.066.026	1.189.551.569
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		258.356	258.356
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

406  
 T  
 VIỆ  
 H N  
 ANH  
 CH  
 101



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>67.109.096.622</b>	<b>76.776.291.053</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>67.109.096.622</b>	<b>76.776.291.053</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.15	92.418.010.000	92.418.010.000
1a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92.418.010.000	92.418.010.000
1b. Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.15	55.260.000	55.260.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	5.15	(1.703.440.284)	(4.714.059)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	5.15	1.705.559.758	1.705.559.758
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	5.15	(25.366.292.852)	(17.397.824.646)
11a. LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(17.397.824.646)	8.390.203.260
11b. LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(7.968.468.206)	9.017.651.534
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>69.210.205.716</b>	<b>79.657.252.843</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2017

Nguyễn Thị Thanh Chi  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Chi  
Kế toán trưởng

Kakazu Shogo  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị





**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	4.940.188.059	5.013.121.075
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	4.940.188.059	5.013.121.075
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	5.380.959.560	6.893.156.764
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(440.771.501)	(1.880.035.689)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	581.311.971	3.570.099.394
7. Chi phí tài chính	22		896.145	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		2.057.273	469.051.165
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	8.044.342.006	3.265.761.535
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.906.754.954)	(2.044.748.995)
12. Thu nhập khác	31		-	130.000.000
13. Chi phí khác	32		61.713.252	3.200.000
14. Lợi nhuận khác	40		(61.713.252)	126.800.000
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7.968.468.206)	(1.917.948.995)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	382.277.273
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(7.968.468.206)</u>	<u>(2.300.226.268)</u>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		(7.968.468.206)	(2.300.226.268)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	<u>(868)</u>	<u>(249)</u>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2017

Nguyễn Thị Thanh Chi  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Chi  
Kế toán trưởng

Kakazu Shogo  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị





**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>(7.968.468.206)</b>	<b>(1.917.948.995)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	5.10, 5.11	19.897.731	25.631.849
- Các khoản dự phòng	03		2.986.924.385	(6.961.701)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(566.054.799)	(3.700.099.394)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(5.527.700.889)</b>	<b>(5.599.378.241)</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.415.961.066)	(23.980.701.088)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.139.796)	(9.603.739)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(504.258.516)	2.294.073.287
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		109.060.440	2.773.210.798
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.12	(275.594.180)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(11.621.594.007)</b>	<b>(24.522.398.983)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(80.000.000)	(601.542.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	130.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.000.000.000)	(46.153.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		9.967.000.000	49.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		204.694.503	3.649.079.008
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(4.908.305.497)</b>	<b>6.024.536.281</b>



Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(1.698.726.225)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.698.726.225)</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(18.228.625.729)</b>	<b>(18.497.862.702)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>5.1</b>	<b>33.392.355.860</b>	<b>49.096.292.478</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5.1</b>	<b>15.163.730.131</b>	<b>30.598.429.776</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2017



Nguyễn Thị Thanh Chi  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Chi  
Kế toán trưởng

Kakazu Shogo  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN****1.1. Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ:**

Công ty Cổ phần PGT Holdings tiền thân là Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 đăng ký lần đầu ngày ngày 06 tháng 09 năm 2007, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 10 tháng 07 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 35124761

Fax : 028 35124124

Website : <http://www.pgt-holdings.com>

Mã số thuế : 0303527483

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh:**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh:**

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi; Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy;
- Kinh doanh nhà, môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;
- Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại;
- Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo dạy nghề, cho thuê văn phòng;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển; Cho thuê kho; Môi giới thương mại;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông; Khai thác cát, sỏi đá xây dựng, đá lát đường, khoáng sản;
- Mua bán gas, dầu nhớt các loại, hàng nông lâm thủy sản nguyên liệu ngành xăng dầu - công nghiệp - nông nghiệp, lương thực thực phẩm;
- Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, máy nổ - động cơ có máy nổ và phụ tùng linh kiện thay thế, ô tô;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe các loại; Thi công cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Khách sạn;
- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm: Giới thiệu lao động;



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

MẪU SỐ B09a-HN/DN

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- Hoạt động cấp tín dụng khác: Dịch vụ cầm đồ;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác: Quỹ tín dụng nhân dân;
- Cho thuê xe ô tô;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng ( phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...); tổ chức sự kiện và các dịch vụ liên quan;
- Lập trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác có liên quan đến máy vi tính;
- Dịch vụ tư vấn du học.

**1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.5. Tổng số các công ty con: 02 (hai) công ty**

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02 (hai) công ty

**1.6. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	L14-08B, Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels	31-33-35 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%

**2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****2.1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****3.1. Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.



Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### **3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3.3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính

## **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **4.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **4.2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần PGT Holdings bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần PGT Holdings và các đơn vị thành viên hạch toán độc lập do Công ty sở hữu và nắm quyền kiểm soát. Quyền kiểm soát tồn tại trên cơ sở quyền lực trực tiếp hay gián tiếp, quy định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp để thu được lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh. Báo cáo của các đơn vị thành viên sẽ tổng hợp từ ngày sự kiểm soát bắt đầu hiệu lực cho đến ngày kết thúc hiệu lực kiểm soát.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở cộng gộp các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần PGT Holdings, Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát và Công ty TNHH Vina Terrace Hotels sau khi loại trừ các khoản doanh thu, chi phí và các khoản công nợ phải thu, phải trả nội bộ và một số điều chỉnh khác theo quy định.

### **4.3. Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Hội đồng quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra

### **4.4. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### **4.5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của hàng tồn kho bị giảm giá trị so với giá trị ghi sổ, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

**4.6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

**4.7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư 28/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 06
Máy móc và thiết bị	05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

**4.8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư 28/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

***Phần mềm máy tính***

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 06 năm.

**4.9. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.



Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **4.10. Chi phí trả trước dài hạn**

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### ***Chi phí trả trước dài hạn khác***

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

#### **4.11. Nợ phải trả**

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

#### **4.12. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiền hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

#### **4.13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch mua lại cổ phần và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.



**4.14. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

**4.15. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

**4.16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

**4.17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.

***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.



**4.18. Tài sản tài chính*****Phân loại tài sản tài chính***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:*

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn:*

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính không phái sinh có giá trị thanh toán cụ thể hoặc có thể xác định được và có ngày đáo hạn cụ thể mà công ty có ý định chắc chắn và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

*Các khoản cho vay và phải thu:*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

*Tài sản tài chính sẵn sàng để bán:*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính không phái sinh được xác định là có sẵn để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, các khoản đầu tư đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

*Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:*

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

**4.19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

***Nợ phải trả tài chính***

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.



Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

*Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:*

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

**Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính**

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

**Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

**4.20. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**4.21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

**4.22. Bên liên quan**

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007. Cụ thể:

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết – các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty



hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số 8.3.

**4.23. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>30/06/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Tiền mặt	3.900.762.352	3.103.579.777
Tiền gửi ngân hàng	1.662.967.779	20.421.504.476
Các khoản tương đương tiền (*)	9.600.000.000	9.867.271.607
<b>Cộng</b>	<b>15.163.730.131</b>	<b>33.392.355.860</b>

(\*) Là các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - CN Cống Quỳnh, có kỳ hạn từ 01 tháng với lãi suất 5,5%/năm theo các hợp đồng sau:

<b>Số hợp đồng</b>	<b>Ngày ký</b>	<b>Kỳ hạn</b>	<b>Lãi suất</b>	<b>Giá trị</b>
200601/HĐTG-SGB.CNCQ.17	20/05/2017	02 tháng	5,5%/năm	1.200.000.000
060601/HĐTG-SGB.CNCQ.17	06/06/2017	01 tháng	5,5%/năm	500.000.000
290602/HĐTG-SGB.CNCQ.17	29/06/2017	01 tháng	5,5%/năm	5.000.000.000
300601/HĐTG-SGB.CNCQ.17	30/06/2017	01 tháng	5,5%/năm	500.000.000
300603/HĐTG-SCB-CNCQ.17	30/06/2017	01 tháng	5,5%/năm	400.000.000
060602/HĐTG-SCB-CNCQ.17	06/06/2017	01 tháng	5,5%/năm	1.500.000.000
300602/HĐTG-SCB-CNCQ.17	30/06/2017	01 tháng	5,5%/năm	500.000.000
				<b>9.600.000.000</b>

**5.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<b>30/06/2017</b>		<b>01/01/2017</b>	
	<b>(VND)</b>		<b>(VND)</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
<b>Ngắn hạn</b>				
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	14.336.772.267	-	1.254.007.755	-
<b>Cộng</b>	<b>14.336.772.267</b>	<b>-</b>	<b>1.254.007.755</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS****MÃ SỐ B09a-HN/DN**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

(\*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng, với lãi suất từ 6,6%/năm đến 7,35%/năm.

Ngân hàng	Số hợp đồng	Ngày ký	Kỳ hạn	Lãi suất	Giá trị
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - CN Cống Quỳnh	030101/HDTG- SGB.CN	03/01/2017	06 tháng	7,15%/năm	8.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - CN Cống Quỳnh	010301/HDTG- SGB.CN	01/03/2017	06 tháng	7,35%/năm	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - PGD Lê Văn Sỹ	07.2013/LVS PGB	06/10/2017	12 tháng	6,6%/năm	1.336.772.267
					<b>14.336.772.267</b>

**5.3. Phải thu của khách hàng****Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	27.855.320.000	27.855.320.000	27.855.320.000
- Doanh nghiệp tư nhân Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5.207.287.675	5.207.287.675	5.207.287.675	5.207.287.675
- Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	1.194.873.000	1.194.873.000	1.194.873.000
- Công ty TNHH XD SX TM Lê Hoàn	561.919.900	561.919.900	561.919.900	561.919.900
- Công Ty Cổ Phần Tân Tân	297.747.182	297.747.182	297.747.182	297.747.182
- Công Ty CP Kết Cấu Thép Thành Long Vineco	208.963.377	208.963.377	208.963.377	208.963.377
- Nguyễn Văn Thủy	137.870.393	137.870.393	137.870.393	137.870.393
- Công ty CP XL Và Thi Công Cơ Giới Tây Đô	130.200.000	130.200.000	130.200.000	130.200.000
- Các khách hàng khác	413.432.681	397.200.681	407.942.081	397.200.681
<b>Cộng</b>	<b>36.007.614.208</b>	<b>35.991.382.208</b>	<b>36.002.123.608</b>	<b>35.991.382.208</b>

**5.4. Trả trước cho người bán****Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Công ty TNHH Hoa Lâm Japan (*)	535.920.000	-	535.920.000	-
- Các nhà cung cấp khác	136.114.681	-	153.128.362	-
<b>Cộng</b>	<b>672.034.681</b>	<b>-</b>	<b>689.048.362</b>	<b>-</b>

(\*) Là các khoản trả trước cho Hợp đồng nghiệp vụ tư vấn ký kết ngày 20/08/2015.



Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****5.5. Phải thu khác*****Phải thu khác ngắn hạn***

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	33.966.961	-	32.023.261	-
Bảo hiểm xã hội phải thu	-	-	234.633	-
<b>Phải thu khác</b>	<b>30.800.795.685</b>	<b>3.991.164.303</b>	<b>25.152.802.903</b>	<b>1.004.239.918</b>
- Công ty TNHH Việc Ở	509.892.493	-	509.892.493	-
- Ông Nguyễn Văn Hạnh (*)	11.000.000.000	-	11.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Hiệp Thành An (**)	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	-
- Nguyễn Hoàng Thảo Duy (***)	7.000.000.000	-	-	-
- Nguyễn Thị Ngọc Thủy (****)	8.000.000.000	-	8.000.000.000	-
- Đỗ Thị Kim Hồng	-	-	1.560.000.000	-
- Ông Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662	264.178.662	264.178.662	264.178.662
- Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	287.588.889	-	71.053.885	-
- Phải thu lãi cho vay	12.000.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	727.135.641	726.985.641	747.677.863	740.061.256
<b>Cộng</b>	<b>30.834.762.646</b>	<b>3.991.164.303</b>	<b>25.185.060.797</b>	<b>1.004.239.918</b>

(\*) Là khoản ứng trước tiền hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2015/HĐHTĐT ký ngày 14/12/2015 và Hợp đồng chuyển nhượng, hợp tác đầu tư và kinh doanh ký ngày 09/03/2016.

(\*\*) Là khoản đặt cọc theo thỏa thuận đặt cọc ngày 29/12/2015 để Công ty Cổ phần Hiệp Thành An cung cấp dịch vụ tư vấn về chuyển nhượng dự án bất động sản.

(\*\*\*) Là khoản đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc số 01\_2017/VĐP-HX ngày 29/06/2017.

(\*\*\*\*) Là khoản tiền trả cho Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 30/06/2016.

***Phải thu khác dài hạn***

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Wacontre (*)	3.700.000.000	-	3.700.000.000	-
Khoản ký quỹ, ký cược dài hạn (**)	3.436.200.000	-	3.436.200.000	-
<b>Cộng</b>	<b>7.136.200.000</b>	<b>-</b>	<b>7.136.200.000</b>	<b>-</b>

(\*) Là khoản ứng trước tiền hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/BCC/2016 trong việc lập trình, tạo ra các sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

MẪU SỐ B09a-HN/DN

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****(\*) Chi tiết như sau:**

Số hợp đồng	Ngày ký	Thời hạn thuê	Tiền đặt cọc
Hợp đồng hợp tác kinh doanh về việc kinh doanh và quản lý khách sạn số 31 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP HCM	01/03/2017	Từ 01/03/2017 đến 01/10/2022	313.050.000
Hợp đồng thuê nhà số 33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP HCM	01/03/2017	Từ 01/03/2017 đến 01/10/2022	939.150.000
Hợp đồng thuê nhà số 32 Nguyễn An Ninh, Phường Bến Thành, Quận 1, TP HCM	05/05/2016	Từ 01/05/2016 đến 01/12/2021	2.184.000.000
			<b>3.436.200.000</b>

**5.6. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Cho Công ty TNHH MTV Wacontre vay (*)	2.000.000.000	-	2.153.000.000	-
- Cho Ông Mamada Akio vay	-	-	7.814.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>9.967.000.000</b>	<b>-</b>

(\*) Là khoản cho Công ty TNHH MTV Wacontre vay theo Hợp đồng cho vay số 03/2017/HDV/PGT-WA ngày 03/04/2017. Thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất cho vay 7,2%/năm.

**5.7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**  
**Nợ xấu**

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được

**Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi**

<b>Phải thu ngắn hạn khách hàng</b>	<b>35.991.382.208</b>	<b>-</b>	<b>35.991.382.208</b>	<b>-</b>
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	-	27.855.320.000	-
- Doanh nghiệp tư nhân Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5.207.287.675	-	5.207.287.675	-
- Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	-	1.194.873.000	-
- Công ty TNHH XD SX TM Lê Hoàn	561.919.900	-	561.919.900	-
- Công Ty Cổ Phần Tân Tân	297.747.182	-	297.747.182	-
- Công Ty CP Kết Cấu Thép Thành Long Vineco	208.963.377	-	208.963.377	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

MÃ SỐ B09a-HN/DN

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được
- Nguyễn Văn Thủy	137.870.393	-	137.870.393	-
- Công ty CP XL Và Thi Công Cơ Giới Tây Đô	130.200.000	-	130.200.000	-
- Các khách hàng khác	397.200.681	-	397.200.681	-
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>3.991.164.303</b>	-	<b>1.004.584.303</b>	<b>344.385</b>
- Ông Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662	-	264.178.662	-
- Phải thu khác	726.985.641	-	740.405.641	344.385
<b>Cộng</b>	<b>39.982.546.511</b>	-	<b>36.995.966.511</b>	<b>344.385</b>

*Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:*

	Từ 01/01/2017 Đến 30/06/2017 (VND)
Số đầu kỳ	36.995.622.126
Trích lập dự phòng trong kỳ	3.000.344.385
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(13.420.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>39.982.546.511</b>

**5.8. Hàng tồn kho**

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công cụ, dụng cụ	1.359.078	-	35.903.412	-
- Hàng hóa	45.469.626	-	3.785.496	-
<b>Cộng</b>	<b>46.828.704</b>	-	<b>39.688.908</b>	-

**5.9. Chi phí trả trước****a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/06/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Công cụ, dụng cụ	240.028.204	145.173.959
Chi phí thuê nhà	204.930.000	201.240.000
<b>Cộng</b>	<b>444.958.204</b>	<b>346.413.959</b>

**b. Chi phí trả trước dài hạn**

	30/06/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Công cụ, dụng cụ	348.674.095	525.370.900
Chi phí sửa chữa	116.442.420	144.870.300
Khác	30.300.000	32.780.000
<b>Cộng</b>	<b>495.416.515</b>	<b>703.021.200</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS****MÃ SỐ B09a-HN/DN**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****5.10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc và thiết bị (VND)	Thiết bị dụng cụ quản lý (VND)	Cộng (VND)
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu kỳ	145.592.965	165.000.000	145.694.129	456.287.094
Mua sắm mới	-	80.000.000	-	80.000.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>145.592.965</b>	<b>245.000.000</b>	<b>145.694.129</b>	<b>536.287.094</b>
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	145.592.965	-	111.921.402	257.514.367
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu kỳ	145.592.965	9.166.668	117.081.125	271.840.758
Khấu hao trong kỳ	-	17.083.335	2.814.396	19.897.731
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>145.592.965</b>	<b>26.250.003</b>	<b>119.895.521</b>	<b>291.738.489</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu kỳ	-	155.833.332	28.613.004	184.446.336
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>218.749.997</b>	<b>25.798.608</b>	<b>244.548.605</b>

**5.11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán với giá trị 43.000.000 đồng, đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng tại ngày 30/06/2017.

**5.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước****Tình hình biến động của Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước như sau:**

	01/01/2017 (VND)		Số phát sinh trong kỳ (VND)		30/06/2017 (VND)	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
<b>Văn phòng Công ty mẹ</b>	<b>513.321.231</b>	<b>1.667.629.479</b>	<b>454.298.057</b>	<b>638.899.108</b>	<b>301.093.339</b>	<b>1.640.002.638</b>
Thuế giá trị gia tăng hàng nội địa phải nộp	-	37.729.821	27.626.841	-	-	10.102.980
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu phải nộp	-	-	3.961.192	3.961.192	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.629.899.658	-	-	-	1.629.899.658
Thuế thu nhập cá nhân	513.321.231	-	419.710.024	631.937.916	301.093.339	-
Thuế, phí khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
<b>Công ty con – Công ty TNHH MTV Vinh Đại Phát</b>	<b>283.654.872</b>	<b>-</b>	<b>10.305.990</b>	<b>287.172.867</b>	<b>6.787.995</b>	<b>-</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	275.594.180	-	-	275.594.180	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	8.060.692	-	7.305.990	8.578.687	6.787.995	-
Thuế, phí khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
<b>Công ty con – Công ty TNHH Vina Terrace Hotels</b>	<b>116.956.474</b>	<b>26.444.256</b>	<b>899.878.509</b>	<b>773.684.295</b>	<b>216.706.432</b>	<b>-</b>
Thuế giá trị gia tăng hàng nội địa phải nộp	-	26.444.256	702.419.669	525.625.850	150.349.563	-
Thuế thu nhập cá nhân	116.956.474	-	194.458.840	245.058.445	66.356.869	-
Thuế, phí khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>913.932.577</b>	<b>1.694.073.735</b>	<b>1.364.482.556</b>	<b>1.699.756.270</b>	<b>524.587.766</b>	<b>1.640.002.638</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

MẪU SỐ B09a-HN/DN

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**5.13. Chi phí phải trả****Chi phí phải trả ngắn hạn**

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Phí tư vấn	27.000.000	27.000.000	27.000.000	27.000.000
- Chi phí khác	5.567.273	5.567.273	119.094.734	119.094.734
<b>Cộng</b>	<b>32.567.273</b>	<b>32.567.273</b>	<b>146.094.734</b>	<b>146.094.734</b>

**5.14. Phải trả khác****Phải trả khác ngắn hạn**

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
- Kinh phí công đoàn	40.809.800	40.809.800	-	-
- BHXH	1.085.867	1.085.867	7.788.500	7.788.500
- Phải trả khác	1.085.170.359	1.085.170.359	1.181.763.069	1.181.763.069
+ Cổ tức phải trả	635.554.070	635.554.070	635.554.070	635.554.070
+ Thù lao Hội đồng quản trị	347.729.600	347.729.600	221.729.600	221.729.600
+ Công ty TNHH Luật S&B	6.710.000	6.710.000	-	-
+ Thuế GTGT tiền thuê nhà nộp hộ	73.609.951	73.609.951	309.622.661	309.622.661
+ Các khoản phải trả khác	21.566.738	21.566.738	14.856.738	14.856.738
<b>Cộng</b>	<b>1.127.066.026</b>	<b>1.127.066.026</b>	<b>1.189.551.569</b>	<b>1.189.551.569</b>

**5.15. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị: 1.000 VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Cổ phiếu quỹ (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	Lợi nhuận chưa phân phối (VND)	Tổng (VND)
Số dư đầu kỳ	255.227.670	3.254.265	2.967.607	1.705.560	(17.397.825)	76.776.291
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	(7.968.468)	(7.968.468)
Mua cổ phiếu quỹ trong kỳ	-	-	(1.698.726)	-	-	(1.698.726)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>255.227.670</b>	<b>3.254.265</b>	<b>1.268.881</b>	<b>1.705.560</b>	<b>(25.366.293)</b>	<b>67.109.097</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

MẪU SỐ B09a-HN/DN

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>30/06/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.241.801	9.241.801
- Cổ phiếu phổ thông	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu được mua lại (Cổ phiếu quỹ)	(384.196)	(1.096)
- Cổ phiếu phổ thông	(384.196)	(1.096)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.857.605	9.240.705
- Cổ phiếu phổ thông	8.857.605	9.240.705
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

**5.16. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ  
Ngoại tệ các loại**

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
- USD	2.657,34	14.968,30

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Từ 01/01/2017</u> <u>đến 30/06/2017</u> (VND)	<u>Từ 01/01/2016</u> <u>đến 30/06/2016</u> (VND)
Doanh thu cung cấp dịch vụ lưu trú khách sạn	4.916.118.609	4.948.117.439
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	24.069.450	65.003.636
<b>Cộng</b>	<b><u>4.940.188.059</u></b>	<b><u>5.013.121.075</u></b>

**6.2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Từ 01/01/2017</u> <u>đến 30/06/2017</u> (VND)	<u>Từ 01/01/2016</u> <u>đến 30/06/2016</u> (VND)
Giá vốn cung cấp dịch vụ lưu trú khách sạn	5.380.959.560	6.875.344.764
Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	-	17.812.000
<b>Cộng</b>	<b><u>5.380.959.560</u></b>	<b><u>6.893.156.764</u></b>

**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Từ 01/01/2017</u> <u>đến 30/06/2017</u> (VND)	<u>Từ 01/01/2016</u> <u>đến 30/06/2016</u> (VND)
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.257.172	96.674.647
Lãi tiền gửi ngân hàng cố kỳ hạn	504.148.014	1.419.043.090
Lãi cho vay	61.906.785	48.840.657
Lãi từ chuyển nhượng cổ phần	-	2.005.541.000
<b>Cộng</b>	<b><u>581.311.971</u></b>	<b><u>3.570.099.394</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

MẪU SỐ B09a-HN/DN

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****6.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
Chi phí nhân viên quản lý	2.992.865.266	1.749.377.126
Chi phí đồ dùng, vật liệu quản lý	35.610.507	16.239.965
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.814.396	-
Thuế, phí và lệ phí	10.740.000	8.000.000
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) nợ phải thu khó đòi	2.986.924.385	(6.961.701)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.189.160.725	1.194.611.570
Chi phí bằng tiền khác	826.226.727	304.494.575
<b>Cộng</b>	<b>8.044.342.006</b>	<b>3.265.761.535</b>

**6.5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	244.622.160	135.636.141
Chi phí nhân viên	3.800.251.966	2.485.234.125
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	35.610.507	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	19.897.731	25.631.849
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.811.299.919	7.403.069.203
Chi phí bằng tiền khác	833.633.394	578.398.146
<b>Cộng</b>	<b>10.745.315.677</b>	<b>10.627.969.464</b>

**6.6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.968.468.206)	(2.300.226.268)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(7.968.468.206)	(2.300.226.268)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.178.744	9.241.801
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(868)</b>	<b>(249)</b>

(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	9.241.801	9.241.801
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(63.057)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>9.178.744</b>	<b>9.241.801</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

MẪU SỐ B09a-HN/DN

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Trong kỳ, các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)
Lãi cho vay chưa thu	12.000.000
Lãi cho vay năm 2017 nhận trước trong năm 2016	25.906.785
Lãi tiền gửi có kỳ hạn chưa thu	287.588.889
Lãi tiền gửi có kỳ hạn nhập gốc	35.864.622

**8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****8.1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ tài chính cần trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**8.2. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30/06/2016 và báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31/12/2016 đã được soát xét và kiểm toán tương ứng bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt.

**8.3. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc phát sinh trong năm:

	Từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 (VND)	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 (VND)
Tiền lương	739.080.000	794.413.846
Thù lao	126.000.000	117.000.000
<b>Cộng</b>	<b>865.080.000</b>	<b>911.413.846</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS****MÃU SỐ B09a-HN/DN**

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****8.4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính*****So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ***

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại bảng cân đối kế toán, như sau:

	30/06/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
<b>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.163.730.131	15.163.730.131	33.392.355.860	33.392.355.860
Phải thu khách hàng	36.007.614.208	16.232.000	36.002.123.608	10.741.400
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14.336.772.267	14.336.772.267	1.254.007.755	1.254.007.755
Phải thu về cho vay	2.000.000.000	2.000.000.000	9.967.000.000	9.967.000.000
Các khoản phải thu khác	37.936.995.685	33.945.831.382	32.289.237.536	24.148.797.618
<b>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:</b>				
Phải trả cho người bán	(58.481.799)	(58.481.799)	(167.938.732)	(167.938.732)
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	-	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	(524.587.766)	(524.587.766)	(913.932.577)	(913.932.577)
Phải trả người lao động	(352.980.874)	(352.980.874)	(423.328.037)	(423.328.037)
Chi phí phải trả	(32.567.273)	(32.567.273)	(146.094.734)	(146.094.734)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(258.356)	(258.356)	(258.356)	(258.356)
Các khoản phải trả khác	(1.127.324.382)	(1.127.324.382)	(1.189.809.925)	(1.189.809.925)
<b>Cộng</b>	<b>103.348.911.841</b>	<b>63.366.365.330</b>	<b>110.063.362.398</b>	<b>65.931.540.272</b>

**8.5. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

***Phải thu khách hàng***

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

***Tiền gửi ngân hàng***

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

MẪU SỐ B09a-HN/DN

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá (VND)	Đã quá hạn và bị giảm giá (VND)	Cộng (VND)
<b>30/06/2017</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.163.730.131	-	15.163.730.131
Phải thu khách hàng	16.232.000	35.991.382.208	36.007.614.208
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14.336.772.267	-	14.336.772.267
Phải thu về cho vay	2.000.000.000	-	2.000.000.000
Các khoản phải thu khác	33.979.798.343	3.991.164.303	37.970.962.646
<b>Cộng</b>	<b>65.496.532.741</b>	<b>39.982.546.511</b>	<b>105.479.079.252</b>

**8.6. Rủi ro thanh toán**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống (VND)	Trên 01 năm đến 05 năm (VND)	Cộng (VND)
<b>30/06/2017</b>			
Phải trả cho người bán	58.481.799	-	58.481.799
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	524.587.766	-	524.587.766
Phải trả người lao động	352.980.874	-	352.980.874
Chi phí phải trả	32.567.273	-	32.567.273
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	258.356	-	258.356
Các khoản phải trả khác	1.127.324.382	-	1.127.324.382
<b>Cộng</b>	<b>2.096.200.450</b>	<b>-</b>	<b>2.096.200.450</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.



Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **8.7. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### ***Rủi ro ngoại tệ***

Công ty có phát sinh giao dịch mua dịch vụ bằng USD, EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với tỷ giá hối đoái vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

#### ***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

### **8.8. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính riêng nội bộ của Công ty.

Kết quả kinh doanh bao gồm các khoản có liên quan trực tiếp đến bộ phận và các khoản có thể phân bổ được trên một cơ sở hợp lý. Các khoản không phân bổ được bao gồm các tài khoản tạo thu nhập và doanh thu, các khoản vay chịu lãi, và chi phí chung của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

MÃ SỐ B09a-HN/DN

Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 và kết thúc vào ngày 30/06/2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**


Thông tin về lĩnh vực kinh doanh trong kỳ của Công ty như sau:

	<b>Hoạt động dịch vụ lưu trú khách sạn (VND)</b>	<b>Hoạt động cung cấp dịch vụ khác (VND)</b>	<b>Cộng (VND)</b>
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo bộ phận	4.916.118.609	24.069.450	4.940.188.059
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(5.380.959.560)	-	(5.380.959.560)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận</b>	<b>(464.840.951)</b>	<b>24.069.450</b>	<b>(440.771.501)</b>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(8.047.292.094)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>			<b>(8.488.063.595)</b>
<b>Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh</b>			-
Doanh thu tài chính			581.311.971
Chi phí tài chính			(3.330)
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			(61.713.252)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>(7.968.468.206)</b>

**8.9. Thông tin hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2017



Nguyễn Thị Thanh Chi  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Chi  
Kế toán trưởng



Kakazu Shogo  
Chủ tịch Hội đồng quản trị